

- a) Đoạn tư liệu là minh chứng cho xu thế đa cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế trong thời gian diễn ra cuộc Chiến tranh lạnh.
b) Trong quan hệ quốc tế, khái niệm đa cực chỉ trạng thái địa – chính trị toàn cầu với ba trung tâm quyền lực chi phối là Mỹ, Liên bang Nga và Trung Quốc.
c) Khái niệm đa cực được dùng chủ yếu để chỉ trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.
d) Để có thể trở thành một cực trong xu thế đa cực, nhiều trung tâm, các nước phải có chiến lược xây dựng sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh kinh tế là trụ cột.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Trong xu thế đa cực, nhiều trung tâm, Mỹ và Trung Quốc là hai cực có tầm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế thế giới: Mỹ vẫn duy trì vị trí cường quốc số 1 thế giới; từ năm 2010, Trung Quốc đã vượt qua Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản để trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới. Tuy nhiên, các nước lớn và trung tâm kinh tế, tài chính khác (Nhật Bản, Liên minh châu Âu, Liên bang Nga, Ấn Độ,...) cũng đang nỗ lực vươn lên mạnh mẽ; quốc gia nào cũng muốn khẳng định vị thế, vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.

- a) Trong trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm, Mỹ và Trung Quốc là những nước đang có vị thế, ảnh hưởng hàng đầu thế giới.
b) Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ là nguyên nhân trực tiếp, tạo cơ hội cho Trung Quốc vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.
c) Phát huy thành công sức mạnh nội lực là yếu tố quyết định để các nước khẳng định vị thế trong xu thế đa cực, nhiều trung tâm.
d) Trong xu thế đa cực và xu thế toàn cầu hoá, các quốc gia có nhiều thời cơ lớn, nhưng cũng có không ít thách thức và rào cản.

Chủ đề 5. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

A. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Các nước trong khu vực đã hoàn thành công nghiệp hoá đất nước.
B. Nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên trở thành “con rồng” kinh tế.
C. Các nước có độc lập dân tộc nhưng gặp khó khăn trong phát triển.
D. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Xu thế khu vực hoá đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.
B. Nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên trở thành “con rồng” kinh tế.
C. Xu thế toàn cầu hoá đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.
D. Liên Xô và các nước đã tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các nước trong khu vực đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
B. Cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Việt Nam đang bước vào giai đoạn cuối.
C. Các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành khu vực ảnh hưởng.
D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây đang xuất hiện và trở thành xu thế chủ đạo.

Câu 4. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được ra đời trong bối cảnh

- A. các quốc gia trong khu vực có chung một ngôn ngữ.
B. cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên đang diễn ra.
C. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã kết thúc.
D. các tổ chức liên kết khu vực đã ra đời, hoạt động hiệu quả.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các nước trong khu vực có chung một tôn giáo và tín ngưỡng cộng đồng.
B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã tác động sâu sắc đến nhiều nước trong khu vực.
C. Các nước đã có độc lập dân tộc, đặt ra yêu cầu hợp tác để cùng phát triển.
D. Các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành khu vực ảnh hưởng.

Câu 6. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời (1967) **không** gắn với

- A. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã và đang diễn ra.
B. sự kiện nhiều nước trong khu vực đã giành được độc lập dân tộc.
C. cuộc Chiến tranh lạnh đang diễn ra, tác động đến nhiều nước.
D. mục tiêu liên kết khu vực để cùng chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 7. Trước khi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập, trên thế giới đã xuất hiện tổ chức liên minh mang tính khu vực nào sau đây hoạt động hiệu quả?

- A. Cộng đồng châu Âu.
B. Hiệp hội các nước Nam Á.
C. Liên minh hợp tác Đông Á.
D. Liên minh châu Âu.

Câu 8. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập phản ánh xu thế nào sau đây?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
B. Liên minh hợp tác khu vực.
C. Toàn cầu hoá, quốc tế hoá.
D. Trật tự đa cực nhiều trung tâm.

Câu 9. Quốc gia nào sau đây đã gửi dự thảo đến một số nước trong khu vực để thành lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Phi-lip-pin.
B. Thái Lan.
C. Ma-lai-xi-a.
D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 10. Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Hàn Quốc.
B. Mông Cổ.
C. Ấn Độ.
D. Ma-lai-xi-a.

Câu 11. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Mi-an-ma.
B. Lào.
C. Thái Lan.
D. Cam-pu-chia.

Câu 12. Nhận định nào sau đây **không** đúng về thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Gồm 5 nước: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po.
B. Gồm các nước Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

- C. Tham gia sáng lập tổ chức chỉ có các nước Đông Nam Á lục địa.
D. Tuy khác biệt về ngôn ngữ nhưng các nước có nhu cầu hợp tác.
- Câu 13.** Quốc gia nào sau đây **không** phải là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a. C. Xin-ga-po. D. Mi-an-ma.
- Câu 14.** Năm 1995, quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 7 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Mi-an-ma. B. Lào. C. Cam-pu-chia. D. Việt Nam.
- Câu 15.** Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ở
A. Hà Nội (Việt Nam). B. Băng Cốc (Thái Lan).
C. Phnôm Pênh (Cam-pu-chia). D. Viêng Chăn (Lào).
- Câu 16.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập với mục đích nào sau đây?
A. Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các thành viên để tạo ra một đối trọng với Trung Quốc.
B. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện, trọng tâm là công nghệ để thích ứng xu thế toàn cầu hoá.
C. Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội để phát triển và hội nhập khu vực, thế giới.
D. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác song phương về quốc phòng để tiến tới nhất thể hoá khu vực.
- Câu 17.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập với mục đích nào sau đây?
A. Tăng cường hợp tác giữa các nước trong khu vực với Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc.
B. Giải quyết sự bất đồng, tranh chấp giữa các nước liên quan đến vấn đề Biển Đông.
C. Hợp tác cùng nhau phát triển dựa trên một nền tảng kinh tế và chính trị thống nhất.
D. Phân đầu đưa Đông Nam Á trở thành một khu vực hoà bình, tự do và thịnh vượng.
- Câu 18.** Năm 1984, quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 6 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Lào. B. Bru-nây. C. Cam-pu-chia. D. Mi-an-ma.
- Câu 19.** Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào thời gian nào sau đây?
A. Năm 1995. B. Năm 1996. C. Năm 1997. D. Năm 1998.
- Câu 20.** Năm 1997, hai quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 8 và thứ 9 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Bru-nây và Việt Nam. B. Thái Lan và Mi-an-ma.
C. Cam-pu-chia và Lào. D. Lào và Mi-an-ma.
- Câu 21.** Ba nước Đông Dương và Mi-an-ma gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong bối cảnh nào sau đây?
A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
B. Bán đảo Triều Tiên được thống nhất trở lại.
C. Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.
D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây đang diễn ra.

- Câu 22.** Năm 1999, quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 11 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Bru-nây. B. Mi-an-ma. C. Cam-pu-chia. D. Lào.
- Câu 23.** Ngay sau khi thành lập, trong giai đoạn 1967 – 1976 Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã
A. bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
B. quyết định thành lập Cộng đồng ASEAN.
C. phát triển mạnh về số thành viên, từ 5 nước lên 10 nước.
D. tham gia giải quyết việc lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia.
- Câu 24.** Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967 – 1976?
A. Phân đối Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, ủng hộ xu thế đa cực.
B. Tập trung vào hợp tác trên lĩnh vực chính trị – an ninh.
C. Tích cực ủng hộ việc đấu tranh chống Mỹ xâm lược Việt Nam.
D. Tham gia vào giải quyết căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên.
- Câu 25.** Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1976 – 1999?
A. Phát triển số lượng thành viên, từ 5 nước lên 10 nước.
B. Hợp tác hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.
C. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
D. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị – an ninh.
- Câu 26.** Nội dung nào sau đây là một trong những thành tựu về chính trị – an ninh của các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1976 – 1999?
A. Tham gia vào giải quyết việc lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia.
B. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
C. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị – an ninh.
D. Hợp tác hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.
- Câu 27.** Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999 – 2015?
A. Hợp bản và đã thông qua bản Hiến chương ASEAN.
B. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.
C. Tham gia giải quyết vấn đề hoà bình ở In-đô-nê-xi-a.
D. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.
- Câu 28.** Trong giai đoạn 1967 – 1976, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) coi trọng vấn đề chính trị – an ninh vì một trong những lí do nào sau đây?
A. Mỹ bắt đầu có những hành động can thiệp, dính líu vào Đông Dương.
B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước.
C. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện và có những bước phát triển mạnh mẽ.
D. Việc lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia trở thành tâm điểm của khu vực.
- Câu 29.** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967 – 1976 là
A. Hiến chương ASEAN được thông qua. B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN.
C. Hiệp ước Ba-li được kí kết. D. Thành lập Cộng đồng ASEAN.

- Câu 30.** Trong giai đoạn 2009 – 2015, nhiều biện pháp đã được thực hiện để chuẩn bị cho việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN.
A. chuẩn bị cho việc kí kết Hiến chương ASEAN.
B. chuẩn bị cho việc kí kết Hiến chương ASEAN.
C. chuẩn bị cho sự thành lập của Cộng đồng ASEAN.
D. chuẩn bị cho Cộng đồng ASEAN chính thức hoạt động.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

- Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:
“Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước trong khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm các nước Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, đã được thành lập. Tháng 7-1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, đã được thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, đã được thành lập. Tuy nhiên, những mâu thuẫn do sự bất đồng giữa các nước về vấn đề lãnh thổ (Nguyễn Anh Thái)
- a) Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á (ASEAN) là các nước phải tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.
b) Yếu tố quyết định để thành lập và mở rộng ASEAN là các nước phải tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.
c) Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập từ lâu tại lâu là do không thống nhất được giá cả và tiền tệ giữa các nước trong khu vực.
d) Trong bối cảnh khu vực và quốc tế có những biến động, sự hợp tác giữa các nước trong khu vực để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và hợp tác an ninh là một yêu cầu tất yếu.
- Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:
“Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và thịnh vượng chung trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của một cộng đồng các nước Đông Nam Á. Thúc đẩy hoà bình ổn định khu vực bằng pháp luật trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội và hợp tác an ninh.”
Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học và công nghệ (Nguyễn Anh Thái)

- a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một tổ chức khu vực.
b) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là duy trì hoà bình ổn định khu vực.
c) Một trong những mục đích thành lập ASEAN là duy trì hoà bình ổn định khu vực.
d) Một trong những mục đích thành lập ASEAN là duy trì hoà bình ổn định khu vực.

- Trong giai đoạn 2009 – 2015, nhiều biện pháp tích cực đã được triển khai nhằm
- A. chuẩn bị cho việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN.
 - B. chuẩn bị cho việc kí kết Hiến chương ASEAN.
 - C. chuẩn bị cho sự thành lập của Cộng đồng ASEAN.
 - D. chuẩn bị cho Cộng đồng ASEAN chính thức hoạt động.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực. Tháng 1-1959, Hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin ra đời. Tháng 7-1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan được thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a (MAPHILINDO) được thành lập. Tuy nhiên, những tổ chức trên đây không tồn tại được lâu do sự bất đồng giữa các nước về vấn đề lãnh thổ và chủ quyền”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

- a) Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a là những quốc gia sớm có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.
- b) Yếu tố quyết định để thành lập và mở rộng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và lãnh thổ của nhau.
- c) Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu là do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.
- d) Trong bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động, yêu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là yêu cầu tất yếu.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

Thúc đẩy hoà bình ổn định khu vực bằng việc tôn trọng pháp lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học – kĩ thuật và hành chính”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

- a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 là một tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực, nằm trong Cộng đồng ASEAN.
- b) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có những điểm tương đồng với nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.
- c) Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là duy trì hoà bình ổn định của khu vực.

- d) Ngay từ khi ra đời, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã hướng đến xây dựng một cộng đồng vì hoà bình và thịnh vượng.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Ba-li) được Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a, tháng 2-1976), đã đặt khuôn khổ cho một nền hoà bình lâu dài ở khu vực, dựa trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau; không can thiệp vào nội bộ của nhau; giải quyết các tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp hoà bình; kêu gọi các nước hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực nông – công nghiệp, thương mại,... vì lợi ích chung của các nước trong khu vực.

- a) Hiệp ước Ba-li (1976) đã xác định được những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- b) Hiệp ước Ba-li đã mở ra một bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- c) Nội dung cơ bản của Hiệp ước Ba-li được xây dựng trên nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc, trong đó coi trọng vấn đề an ninh – chính trị của khu vực Đông Nam Á.
- d) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua Hiệp ước Ba-li (1976) với mục tiêu hàng đầu là kết nối và kết nạp các nước trong khu vực vào tổ chức ASEAN.

B. CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi

- A. các nước ASEAN kí kết Hiệp ước Ba-li (1976).
- B. thành lập tổ chức ASEAN (1967) tại Thái Lan.
- C. tổ chức ASEAN có đủ 10 nước thành viên (1999).
- D. “vấn đề Cam-pu-chia” được giải quyết (1991).

Câu 2. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN lần đầu tiên được đề ra trong

- A. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971).
- B. Hiến chương ASEAN (2007).
- C. Tuyên bố Băng Cốc (1967).
- D. Hiệp ước Ba-li (1976).

Câu 3. Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

- A. Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.
- B. Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
- C. Thành lập tổ chức liên minh chính trị – quân sự của các nước trong khu vực.
- D. Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hoá giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (EC).

Câu 4. ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị nào sau đây?

- A. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 tại Xin-ga-po (2007).
- B. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất tại In-đô-nê-xi-a (1976).
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức ở Ma-lai-xi-a (1997).
- D. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 16 tại Hà Nội (2010).

- Câu 5.** Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) có nội dung cơ bản nào sau đây?
- Các nước đồng thuận đề xuất ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.
 - Quyết định tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do.
 - Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba-li).
 - Các nước chính thức khẳng định ý tưởng lập ra Cộng đồng ASEAN.
- Câu 6.** Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện quan trọng nào sau đây?
- Tuyên bố Băng Cốc.
 - Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
 - Hiến chương ASEAN.
 - Tầm nhìn ASEAN 2020.
- Câu 7.** "Toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một cộng đồng ASEAN, nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực" là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?
- Tầm nhìn ASEAN 2020.
 - Hiệp ước Ba-li.
 - Tuyên bố về sự hoà hợp ASEAN.
 - Tuyên bố Băng Cốc.
- Câu 8.** Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 được thông qua tại hội nghị nào sau đây?
- Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao của các nước ASEAN (1995).
 - Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất tại In-đô-nê-xi-a (1976).
 - Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức ở Ma-lai-xi-a (1997).
 - Hội nghị thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1967).
- Câu 9.** Xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?
- Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971).
 - Tuyên bố Băng Cốc (1967).
 - Hiến chương ASEAN (2007).
 - Tầm nhìn ASEAN 2020.
- Câu 10.** Nội dung nào sau đây là mục tiêu của các nước Đông Nam Á khi đề ra và xây dựng Cộng đồng ASEAN?
- Tiến tới thành lập một nghị viện chung cho các nước trong khu vực.
 - Thúc đẩy thành lập một liên minh về chính trị, quân sự và ngoại giao.
 - Xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng.
 - Hạn chế triệt để ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.
- Câu 11.** Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 đề xuất ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN có một trong những đặc điểm nào sau đây?
- Xây dựng một cộng đồng hợp tác toàn diện, tiến tới sử dụng đồng tiền chung của ASEAN.
 - Có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một bản sắc khu vực chung.
 - Giữ gìn hoà bình và ổn định khu vực, từng bước tiến tới thiết lập một cơ quan nghị viện chung.
 - Nâng cao vị thế của ASEAN, bỏ kiểm soát việc đi lại của công dân qua biên giới của nhau.

- Câu 12.** Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 đề xuất ý tưởng xây dựng một Cộng đồng ASEAN không có đặc điểm nào sau đây?
- Tăng cường hợp tác giữa các nước trong tổ chức và bên ngoài, trọng tâm là với EU.
 - Có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một khu vực chung.
 - Xây dựng lực lượng quân đội khu vực để bảo vệ hoà bình chung cho việc phát triển lâu bền.
 - Tăng cường ảnh hưởng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ở khu vực khu vực.
- Câu 13.** Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN?
- Thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với tất cả các tổ chức liên kết kinh tế thế giới.
 - Đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với chính sách đối ngoại và an ninh chung.
 - Tạo ra một cộng đồng ASEAN cạnh tranh hiệu quả với các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực.
 - Đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với ba trụ cột có mức độ liên kết sâu rộng.
- Câu 14.** Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN?
- Thúc đẩy ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.
 - Tạo điều kiện để ASEAN tập trung hợp tác nội khối.
 - Đưa tốc độ tăng trưởng của ASEAN cao nhất thế giới.
 - Đưa ASEAN trở thành một tổ chức nhất thể hoá khu vực.
- Câu 15.** Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN được đề ra trong văn bản nào sau đây?
- Tầm nhìn ASEAN 2020.
 - Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971).
 - Tuyên bố Băng Cốc (1967).
 - Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 – 2015).
- Câu 16.** Năm 2015, Cộng đồng ASEAN đạt được thành quả cơ bản nào sau đây?
- Ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN được các thành viên thông qua.
 - Cộng đồng ASEAN có nhiều hoạt động để kết nối hai lục địa Á – Âu.
 - Hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng ASEAN.
 - Các kế hoạch xây dựng cộng đồng bắt đầu được triển khai ở Ma-lai-xi-a.
- Câu 17.** Năm 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN kí kết Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ, sự ra đời của tổ chức nào sau đây?
- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
 - Cộng đồng ASEAN.
 - Liên minh vì sự tiến bộ Đông Nam Á.
 - Tổ chức phòng thủ Đông Nam Á.
- Câu 18.** Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên một trong những trụ cột nào sau đây?
- Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
 - Cộng đồng Quân sự – An ninh ASEAN.
 - Cộng đồng Khoa học kĩ thuật – Giáo dục ASEAN.
 - Cộng đồng Quốc phòng – An ninh ASEAN.
- Câu 19.** Nội dung nào sau đây là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?
- Cộng đồng Công nghệ ASEAN.
 - Cộng đồng Quốc phòng và An ninh ASEAN.
 - Cộng đồng An ninh ASEAN.
 - Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- Câu 20.** Cộng đồng nào sau đây có nội dung tạo dựng cách phát triển?
- Cộng đồng Khoa học – Công nghệ ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
 - Cộng đồng Thương mại – Tài chính ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- Câu 21.** Nội dung nào sau đây không phải là trụ cột của Cộng đồng ASEAN?
- Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
 - Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- Câu 22.** Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN có nội dung nào sau đây?
- Đồng thuận xây dựng một khối phòng thủ chung.
 - Hạn chế sử dụng vũ lực trong cộng đồng.
 - Tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN.
 - Thực thi các quyết định dựa trên đa số.
- Câu 23.** "Xây dựng một môi trường hoà bình và ổn định" là một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.
- Cộng đồng Kinh tế – Tài chính ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
 - Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- Câu 24.** "Xây dựng ASEAN thành một thị trường mở có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, vốn và con người" là một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.
- Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
 - Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- Câu 25.** Hoạt động của Cộng đồng Kinh tế ASEAN có nội dung nào sau đây?
- Thúc đẩy sự độc quyền về hàng hoá.
 - Thúc đẩy chính sách cạnh tranh.
 - Hạn chế sự phát triển của thương mại.
 - Vấn đề sở hữu trí tuệ không được quan tâm.
- Câu 26.** "Xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm, hướng tới phát triển bền vững và thịnh vượng" là một trong những mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.
- Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
 - Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
 - Cộng đồng Hợp tác – Chia sẻ.
 - Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

Câu 20. Cộng đồng nào sau đây có nội dung tạo dựng bản sắc ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển?

- A. Cộng đồng Khoa học – Công nghệ ASEAN.
- B. Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
- C. Cộng đồng Thương mại – Tài chính ASEAN.
- D. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phải là trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- B. Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
- C. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- D. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.

Câu 22. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN hoạt động dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Đồng thuận xây dựng một khối phòng thủ chung.
- B. Hạn chế sử dụng vũ lực trong cộng đồng.
- C. Tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN.
- D. Thực thi các quyết định dựa trên đa số tán thành.

Câu 23. “Xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á” là một trong những mục tiêu của

- A. Cộng đồng Kinh tế – Tài chính ASEAN.
- B. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- C. Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
- D. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

Câu 24. “Xây dựng ASEAN thành một thị trường và một hệ thống sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề” là một trong những mục tiêu của

- A. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- B. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- C. Cộng đồng Văn hoá – Thể thao ASEAN.
- D. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

Câu 25. Hoạt động của Cộng đồng Kinh tế ASEAN có tác động nào sau đây đến thị trường các nước?

- A. Thúc đẩy sự độc quyền về hàng hoá các nước.
- B. Thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế.
- C. Hạn chế sự phát triển của thương mại điện tử.
- D. Vấn đề sở hữu trí tuệ không được đảm bảo.

Câu 26. “Xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội, nhằm xây dựng tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN bằng cách tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở” là một trong những mục tiêu của

- A. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- B. Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.
- C. Cộng đồng Hợp tác – Chia sẻ ASEAN.
- D. Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.

Câu 27. Một trong những nội dung chính của Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN là

- A. Tạo dựng bản sắc của các nước.
- B. Nói rộng khoảng cách phát triển.
- C. Xây dựng thị trường thống nhất.
- D. Phát triển con người.

Câu 28. Về hoạt động, Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN **không** có nội dung nào sau đây?

- A. Thúc đẩy hoà bình, hợp tác khu vực.
- B. Phúc lợi và bảo hiểm xã hội.
- C. Bảo đảm môi trường bền vững.
- D. Bảo đảm các quyền công bằng xã hội.

Câu 29. Ý tưởng về việc thành lập trụ cột Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN là sáng kiến của quốc gia nào sau đây?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Thái Lan.

Câu 30. Sau khi thành lập, Cộng đồng ASEAN sẽ gặp phải một trong những thách thức nào sau đây trong quá trình hoạt động?

- A. Có khoảng cách địa lý giữa hai nhóm nước lục địa và hải đảo.
- B. Nhiều nước vẫn chưa tham gia các diễn đàn lớn trên thế giới.
- C. Chưa có chiến lược mở rộng quan hệ hợp tác ngoài khu vực.
- D. Sự đa dạng chế độ chính trị và đường lối chiến lược ở mỗi nước.

Câu 31. Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước.
- B. Tình hình Biển Đông đang trở nên phức tạp hơn.
- C. Có sự đa dạng về chế độ chính trị giữa các nước.
- D. Chưa có vị thế trong khu vực và trên trường quốc tế.

Câu 32. Nội dung nào sau đây là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước châu Á.
- B. Mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột.
- C. Có tốc độ tăng trưởng kinh tế và phúc lợi xã hội cao nhất thế giới.
- D. Có vai trò định hướng và quyết định tại tất cả các diễn đàn quốc tế.

Câu 33. Nội dung nào sau đây **không** phải triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Có quan hệ rộng mở với các đối tác ngoài khu vực Đông Nam Á.
- B. Mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột.
- C. Có tốc độ tăng trưởng kinh tế và phúc lợi xã hội cao nhất thế giới.
- D. Thể chế, chính sách và cơ chế hợp tác từng bước hoàn thiện hơn.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. Đọc tư liệu sau đây:

“Toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một cộng đồng ASEAN, nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực”.

(Nguồn: Cổng Thông tin ASEAN – Việt Nam)

- a) Đoạn tư liệu là một phần nội dung được đề cập trong văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.
- b) Việc thành lập Cộng đồng ASEAN đã tăng cường sự hợp tác giữa các nước ASEAN, đưa tổ chức này phát triển lên một nấc thang mới.
- c) Cộng đồng ASEAN ra đời không có mối liên hệ với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- d) Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN là một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá.

Câu 2. Đọc tư liệu sau đây:

"Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá – xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực".

(Trích: *Thoả ước Ba-li II (2003)*, Nguồn: Bộ Ngoại giao)

- a) Theo nội dung tư liệu, Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực.
- b) Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột về văn hoá – xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất.
- c) Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hoà bình ổn định của khu vực Đông Nam Á.
- d) Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các nước trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây.

Câu 3. Đọc tư liệu sau đây:

"Xây dựng một cộng đồng dựa trên các giá trị và chuẩn mực chung; Tạo dựng một khu vực gắn kết, hoà bình và tự cường với trách nhiệm chung đối với an ninh toàn diện; Hướng tới một khu vực năng động và rộng mở với bên ngoài trong một thể giới ngày càng liên kết và tùy thuộc".

(Nguồn: *Cổng Thông tin Việt Nam – ASEAN*)

- a) Nội dung tư liệu ghi nhận một trong những hoạt động của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.
- b) Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN cho thấy sự phù hợp với bối cảnh toàn cầu hoá.
- c) Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN giữ vai trò quyết định trong việc duy trì hoà bình, ổn định lâu dài của khu vực Đông Nam Á.
- d) Sự ra đời của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN là sáng kiến của ba nước Đông Dương.

Chủ

CHIẾN TR
(T

A. CÁCH MẠNG

Phần I. Câu trả

Câu 1. Tổng kh
sau đây?

- A. Phe Đ
- B. Quân p
- C. Chiến t
- D. Đức m

Câu 2. Lệnh T

Dương b

- A. Nhật l
- B. Tổng
- C. Nhiều
- D. Quân

Câu 3. Hội

Quang)

- A. Phát
- B. Quy
- C. Quy
- D. Phá

Câu 4. Tro

- A. bầu
- B. tán
- C. ph
- D. th

Câu 5. N

mạng

- A. B
- B. B
- C. T
- D. T

Câu 6. F

Việ

- A.
- C.